

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ-
BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 20/1998/TTLT/BTM-
BKHĐT-BCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 1998

THÔNG TƯ

LIÊN TỊCH BỘ THƯƠNG MẠI - BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ - BỘ CÔNG NGHIỆP

Quy định việc giao hạn ngạch hàng

dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch năm 1999

Căn cứ nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Hiệp định buôn bán hàng dệt may với các nước có quy định hạn ngạch, Liên Bộ Thương mại, Kế hoạch & Đầu tư, Công nghiệp quy định về việc giao hạn ngạch hàng dệt may năm 1999 có thu phí như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Việc giao hạn ngạch có thu phí được tiến hành theo nguyên tắc công khai, không phân biệt đối xử, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm sử dụng nguyên liệu trong nước và xuất khẩu sang các thị trường không áp dụng hạn ngạch.
- Đối tượng được giao hạn ngạch là các doanh nghiệp sản xuất hàng dệt may đủ tiêu chuẩn kỹ thuật làm hàng xuất khẩu, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có ngành hàng dệt may và đã thực hiện hạn ngạch năm 1998.
- Căn cứ để giao hạn ngạch là số lượng thực hiện năm 1998 của doanh nghiệp. Số lượng thực hiện được tính trên cơ sở số lượng giao chính thức, không tính hạn ngạch thưởng, điều chỉnh, bổ sung do yêu cầu đột xuất.

Đối với các doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh số lượng hạn ngạch thương mại (EU) được giao bằng 80% số lượng hạn ngạch thương mại thực hiện năm 1998 với các cat.: 4 (T.shirt), 5 (áo len), 6 (Quần âu), 7 (sơ mi nữ), 15 (áo khoác nữ), 21 (jacket), 26 (áo dài nữ), 31 (áo lót nữ) và 73 (bộ quần áo thể thao); đồng thời được tham gia đấu thầu theo quy chế đấu thầu.

4. Đối với thị trường EU, dành 30% tổng hạn ngạch từng chủng loại hàng (cat.) để ưu tiên giao cho các doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng là nhà công nghiệp châu Âu, do Ủy ban châu Âu giới thiệu. Việc ưu tiên này được xem xét đối với các hợp đồng ký chậm nhất là 31.3.1999. Các doanh nghiệp được giao hạn ngạch phải đảm bảo tỷ lệ nêu trên, trừ các doanh nghiệp được giao số lượng nhỏ: dưới 50.000 sản phẩm đối với các chủng loại (cat.): 4,5,8,28,31; dưới 20.000 sản phẩm đối với chủng loại (cat.) 6,21; dưới 15.000 sản phẩm đối với các chủng loại (cat.)7; dưới 10.000 sản phẩm đối với các chủng loại (cat.) 14, 26,29, 73; dưới 3.000 sản phẩm đối với chủng loại (cat.) 15; dưới 10,0 tấn đối với các chủng loại (cat.) 68, 83, 161 và dưới 3,0 tấn đối với các chủng loại (cat.) 78.

5. Dành tỷ lệ hạn ngạch khoảng 5%, riêng T-shirt, poloshirt (cat. 4) khoảng 10% để ưu tiên và thưởng khuyến khích:

Cho các doanh nghiệp xuất khẩu sử dụng nguyên liệu sản xuất trong nước, mức ưu tiên khuyến khích tối đa không quá 10% số lượng hạn ngạch cùng chủng loại doanh nghiệp đã thực hiện năm 1998. Các doanh nghiệp gửi hồ sơ chứng minh trong tháng 12/1998 để được xét vào tháng 1/1999. Hồ sơ gồm: Hợp đồng mua nguyên liệu, hợp đồng ngoại, hoá đơn, phiếu xuất kho, chứng từ giao hàng xuất khẩu.

Cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng sang các thị trường không áp dụng hạn ngạch (có quy định riêng).

II. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH

Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào các thị trường có áp dụng hạn ngạch phải đăng ký bằng văn bản (theo các mẫu đính kèm) gửi về Bộ Thương mại (Vụ xuất nhập khẩu), 21 Ngô Quyền - Hà Nội.

Thời gian đăng ký:

+ Hạn ngạch thương mại: Trước ngày 25-10-1998

+ Hạn ngạch công nghiệp: Trước ngày 10-04-1999

III. QUY ĐỊNH VIỆC GIAO HẠN NGẠCH

1. Đối với hạn ngạch công nghiệp:

Trước ngày 10-4-1999, các doanh nghiệp có đủ điều kiện nêu tại mục I điểm 4 gửi hợp đồng công nghiệp về Bộ Thương mại, sẽ được giao hạn ngạch công nghiệp theo tỷ lệ quy định. Nếu hạn ngạch công nghiệp không giao hết sẽ chuyển sang hạn ngạch thương mại

2. Đối với hạn ngạch thương mại:

Việc giao hạn ngạch được chia làm 2 đợt:

a. Đợt 1: Trong tháng 10 năm 1998 giao hạn ngạch thương mại với số lượng bằng 70% số lượng thực hiện 9 tháng của năm 1998. Các doanh nghiệp đã thực hiện hết hạn ngạch năm 1998 với số lượng như quy định tại điểm 4 mục I, được giao 100%. (Trừ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Thành phố Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh, dành khoảng 20% hạn ngạch thương mại các loại hàng (cat.) nêu tại điểm 3 mục I để đưa ra đấu thầu).

b. Đợt 2: Vào tháng 01 năm 1999, giao tiếp hạn ngạch thương mại còn lại theo nguyên tắc nêu tại điểm 2 mục I. Xét giao hạn ngạch ưu tiên, thưởng khuyến khích cho các doanh nghiệp theo quy định tại điểm 5 mục I.

3. Sau ngày 31-3-1999 nếu hạn ngạch công nghiệp không ký hết sẽ được chuyển sang hạn ngạch thương mại để giao tiếp cho các doanh nghiệp.

Ngoài các đợt giao hạn ngạch nêu trên, trong quá trình điều hành có những vấn đề phát sinh, Tổ điều hành liên Bộ xem xét, đề xuất trình lãnh đạo Bộ Thương mại xử lý, sau đó văn bản được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp.

IV. NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

1. Hoàn trả:

Sau khi được giao hạn ngạch, nếu doanh nghiệp không có khả năng thực hiện, phải hoàn trả cho Bộ Thương mại để Bộ Thương mại cùng liên Bộ kịp điều chỉnh cho doanh nghiệp khác. Nghiêm cấm việc mua, bán hạn ngạch.

Doanh nghiệp không sử dụng hết hạn ngạch và không hoàn trả trước ngày 30 tháng 9 năm 1999, sẽ phải trừ số lượng gấp 2 lần số lượng hạn ngạch tương ứng vào năm sau.

2. Phí hạn ngạch:

Phí hạn ngạch các chủng loại hàng theo phụ lục đính kèm.

Các doanh nghiệp nộp phí hạn ngạch cho một thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch hoặc từng lô hàng xuất khẩu. Khi nhận giấy phép xuất khẩu (E/L) tại Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực, doanh nghiệp phải xuất trình chứng từ nộp phí hạn ngạch cho lô hàng vào tài khoản của Bộ Thương mại số 362.111.370.725 tại Ngân hàng ngoại thương Trung ương (Vietcombank TW).

Thời hạn nộp phí chậm nhất cho toàn bộ số lượng hạn ngạch được giao là ngày 30-9-1999. Sau thời hạn trên, nếu doanh nghiệp không chuyển tiền vào tài khoản trên, hạn ngạch sẽ tự động hết hiệu lực. Các doanh nghiệp được giao bổ sung hạn ngạch sau ngày 30-9-1999 phải nộp phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký thông báo giao hạn ngạch.

3. Ủy thác và nhận ủy thác:

Các doanh nghiệp được giao hạn ngạch, nếu không có khách hàng hoặc ký hợp đồng trực tiếp không có hiệu quả, có thể ủy thác cho doanh nghiệp khác có đủ điều kiện, trên nguyên tắc hàng phải được sản xuất tại doanh nghiệp có hạn ngạch và được Phòng quản lý xuất nhập khẩu thuộc Bộ Thương mại xác nhận bằng văn bản. Phí ủy thác do các bên thỏa thuận.

4. Chế độ báo cáo:

Các doanh nghiệp phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện hạn ngạch từng quý/năm theo các mẫu kèm theo Thông tư này. Thời gian báo cáo chậm nhất là ngày 10 của tháng đầu quý.

V- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thi hành các Hiệp định buôn bán hàng dệt may với các nước áp dụng chế độ hạn ngạch, có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn thực hiện tốt các điều khoản của Hiệp định đã ký và các quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong nước và nước ngoài xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện.

Các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hiệp định hiện hành về buôn bán hàng dệt may ký với các thị trường có áp dụng hạn ngạch, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

Các doanh nghiệp vi phạm sẽ bị xử phạt từ thu hồi hạn ngạch đến đình chỉ giao quyền sử dụng hạn ngạch hoặc xử lý theo pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm.

Tổ Điều hành liên Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện, thông báo tình hình trên Báo Thương mại, Tạp chí Thương mại, Báo Đầu tư và Báo Công nghiệp để các doanh nghiệp có những thông tin cần thiết kịp thời.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Thông tư liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư - Công nghiệp số 10/1997/TTLT-BTM-BKHĐT -BCN ngày 6-12-1997.

MẪU SỐ 1

1. Tên doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt)
2. Giấy phép KD - XNK số: Cấp ngày:
3. Điện thoại: 4. Fax:
5. Tên điện tín
6. Địa chỉ giao dịch
7. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính
8. Tổng số thiết bị hiện có
9. Tổng số lao động đang làm:

Số công văn:

Ngày tháng năm 199

Kính gửi: Vụ xuất nhập khẩu - Bộ Thương mại

VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HẠN NGẠCH XUẤT KHẨU

HÀNG DỆT MAY ĐI..... (EU, CANADA, THỔ NHĨ KỲ)

Căn cứ quy chế giao hạn ngạch của liên Bộ Thương mại - Công nghiệp và Kế hoạch và Đầu tư số ngày tháng năm 1998.

Căn cứ năng lực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp;